

THÔNG BÁO

**Tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập
trực thuộc UBND phường Thượng Cát năm 2026**

Căn cứ Quyết định số 6676 /QĐ-UBND ngày 15/10/2026 của UBND phường Thượng Cát về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Thượng Cát năm 2026;

UBND phường Thượng Cát thông báo việc tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Thượng Cát năm 2026 như sau:

I. Chỉ tiêu tuyển dụng: Tổng số chỉ tiêu viên chức được giao: 324 viên chức; tổng số chỉ tiêu viên chức hiện có: 274/324 viên chức; Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng 33 chỉ tiêu giáo viên, cụ thể:

- 1. Khối Mầm non:** 02 chỉ tiêu giáo viên Mầm non hạng III, mã số V.07.02.26.
- 2. Khối Tiểu học:** 19 chỉ tiêu giáo viên Tiểu học hạng III, mã số V.07.02.29.
- 3. Khối THCS:** 12 chỉ tiêu giáo viên THCS hạng III, mã số V.07.04.32.

(Có biểu chi tiết gửi kèm)

II. Điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển viên chức

1. Điều kiện chung

- Có 01 quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch;
- Đang cư trú tại Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên, trừ trường hợp theo quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực đối với các ngành, nghề đặc thù;
- Có đăng ký dự tuyển;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;
- Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật về hoạt động nghề nghiệp.

2. Điều kiện cụ thể đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên

2.1. Chức danh giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)

Tiêu chuẩn giáo viên mầm non hạng III được quy định tại Thông tư số 28/2026/TT- BGDĐT ngày 09/04/2026 Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư quy chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

2.1.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

2.1.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em: Thực hiện được các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc hằng ngày cho trẻ em (ăn, ngủ, vệ sinh, an toàn) theo quy trình đã hướng dẫn; nhận biết được những biểu hiện bất thường về sức khỏe của trẻ em; dự báo được các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em trong môi trường giáo dục và báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền; thể hiện thái độ chu đáo, trách nhiệm trong nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ trẻ em;

- Bảo đảm an toàn cho trẻ em: Nắm vững các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ em;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch giáo dục trên cơ sở kế hoạch giáo dục chung của nhà trường;

- Tổ chức hoạt động giáo dục: Thực hiện được các phương pháp, hình thức giáo dục đơn giản lấy trẻ em làm trung tâm; tổ chức được các hoạt động giáo dục theo kế hoạch sẵn có; bước đầu biết ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em;

- Đánh giá sự phát triển của trẻ em: Sử dụng được công cụ đánh giá cơ bản theo hướng dẫn chung;

- Xây dựng môi trường giáo dục: Xây dựng được môi trường học tập, vui chơi bảo đảm an toàn, thân thiện;

- Giao tiếp với trẻ em: Tạo được không khí giao tiếp thân thiện, rõ ràng, phù hợp với độ tuổi của trẻ em; biết lắng nghe và khuyến khích trẻ giao tiếp đúng;

- Giao tiếp, hợp tác với đồng nghiệp: Thể hiện được thái độ tôn trọng, hòa nhã trong giao tiếp; hợp tác được với đồng nghiệp trong các hoạt động của tổ nhóm chuyên môn;

- Giao tiếp, hợp tác với cha mẹ trẻ em và cộng đồng: Thực hiện được các hoạt động phối hợp với cha mẹ trẻ em và cộng đồng theo kế hoạch nhà trường để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Cung cấp được thông tin cơ bản về trẻ em và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; giữ được thái độ lịch sự, tôn trọng trong giao tiếp;

- Năng lực số, năng lực ngoại ngữ: Ứng dụng được công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động nghề nghiệp; sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

- Năng lực tự học và phát triển nghề nghiệp: Có năng lực tự học, cập nhật các kiến thức về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2.2. Chức danh giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)

Tiêu chuẩn giáo viên tiểu học hạng III được quy định tại Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/04/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

2.2.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học, trừ trường hợp sau;

+ Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất phải có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tiểu học;

+ Giáo viên giảng dạy môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), môn Ngoại ngữ, môn Tin học và Công nghệ phải đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo: “*Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo dạy môn Mĩ thuật, môn Âm nhạc, môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), môn Ngoại ngữ cấp tiểu học, môn Tin học và Công nghệ trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt: có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học đặc thù hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các ngành đào tạo phù hợp với môn học đặc thù và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tương ứng với cấp học giảng dạy theo quy định*”;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

2.2.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;

- Nắm vững kiến thức của môn học được phân công giảng dạy; xây dựng và thực hiện được kế hoạch dạy học, giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh tiểu học, điều kiện của nhà trường và đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục cấp tiểu học;

- Áp dụng được phương pháp dạy học và giáo dục, kiểm tra và đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; phát hiện hoặc nhận diện được học sinh có năng khiếu, học sinh được đánh giá chưa đạt để tiếp tục bồi dưỡng;

- Phát hiện được các vấn đề bất cập trong tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục và đề xuất được giải pháp khắc phục hoặc có năng lực nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo yêu cầu;

- Hiểu các đối tượng học sinh và nắm vững quy định về công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh; thực hiện lồng ghép hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy

học và giáo dục; hoặc phát hiện được biểu hiện bất thường của học sinh lớp phụ trách trong quá trình học tập và có giải pháp tư vấn, hỗ trợ kịp thời;

- Thực hiện quy định về việc tạo dựng môi trường lớp học thân thiện, an toàn, khuyến khích học sinh sự chia sẻ và thể hiện cảm xúc; thực hiện các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực phù hợp với học sinh; thực hiện đầy đủ các quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường;

- Tạo dựng mối quan hệ lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong việc thực hiện dạy học và giáo dục;

- Ứng dụng được công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động nghề nghiệp; sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

2.3. Chức danh giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)

Tiêu chuẩn giáo viên THCS hạng III được quy định tại tại Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/04/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

2.3.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở; trừ trường hợp: Giáo viên giảng dạy môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), môn Ngoại ngữ, môn Tin học và Công nghệ phải đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo: “*Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo dạy môn Mĩ thuật, môn Âm nhạc, môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), môn Ngoại ngữ cấp tiểu học, môn Tin học và Công nghệ trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt: có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học đặc thù hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các ngành đào tạo phù hợp với môn học đặc thù và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tương ứng với cấp học giảng dạy theo quy định*”;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.

2.3.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở;

- Hiểu chương trình giáo dục trung học cơ sở, nắm vững kiến thức của môn học được phân công giảng dạy; xây dựng và thực hiện được kế hoạch dạy học, giáo dục phù hợp với môn học, đối tượng học sinh trung học cơ sở, điều kiện của nhà trường và đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục trung học cơ sở;

- Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục, phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện vì sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học cơ sở; phát hiện học sinh được đánh giá chưa đạt để tiếp tục bồi dưỡng hoặc phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu;

- Phát hiện được các vấn đề bất cập, đề xuất được giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học, giáo dục học sinh trung học cơ sở hoặc tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo yêu cầu;

- Hiểu được đối tượng học sinh trung học cơ sở và thực hiện quy định về công tác tư vấn, hướng nghiệp và hỗ trợ học sinh; hoặc phát hiện được những biểu hiện bất thường của học sinh lớp phụ trách trong quá trình học tập và có giải pháp tư vấn, hỗ trợ kịp thời;

- Xây dựng được môi trường lớp học thân thiện, an toàn, khuyến khích học sinh phát triển năng lực; thực hiện các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực phù hợp với học sinh;

- Tạo dựng mối quan hệ lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong việc thực hiện dạy học và giáo dục;

- Ứng dụng được công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động nghề nghiệp; sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc;

- Thuộc một trong các trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định của pháp luật về hoạt động nghề nghiệp.

III. Phiếu đăng ký dự tuyển, thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu

1. Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu vào một vị trí việc làm tại một trường có chỉ tiêu tuyển dụng tính trong toàn Thành phố (nếu đăng ký tuyển dụng từ 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi), người đăng ký dự tuyển viên chức phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu.

2. Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) ... theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển hoặc đã hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng nhưng không đến nhận việc trong thời hạn theo thỏa thuận thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách trúng tuyển. Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng danh sách thí sinh bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển kèm theo lý do và gửi thông báo tới người bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

Đối với trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì không được tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo.

4. Thời gian và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

4.1 Thời gian tiếp nhận Phiếu: Trong giờ hành chính từ ngày 16/10/2026 đến 17 giờ ngày 14/11/2026.

4.2 Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Phòng Nội vụ - Tư pháp tầng 1 – UBND phường Thượng Cát (số 55 đường Yên Nội, phường Thượng Cát, Hà Nội)

IV. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số; sĩ quan quân đội, quân nhân chuyên nghiệp phục viên; sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân xuất ngũ; người làm công tác cơ yếu chuyên ngành; học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả vòng 2.

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân; công nhân, viên chức quốc phòng thôi việc còn trong độ tuổi lao động; đội viên thanh niên xung phong, trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế quốc phòng sau khi hoàn thành nhiệm vụ tham gia dự án: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả vòng 2.

4. Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2

Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. Hình thức, nội dung tuyển dụng

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng theo quy định tại Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 và Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 của Chính phủ như sau:

1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính. Nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

a) Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật nhà giáo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành Giáo dục, về vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

b) Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm bằng một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc lựa chọn 01 ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển; hoặc tiếng dân tộc thiểu số đối với vị trí việc làm yêu cầu tiếng dân tộc thiểu số. Thời gian thi 30 phút.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a và điểm b khoản này; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

d) Miễn phần thi ngoại ngữ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Đối với người dự tuyển vào các vị trí giảng viên đại học, yêu cầu tối thiểu là bằng cử nhân trở lên chuyên ngành ngoại ngữ phù hợp.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật. Đối với người dự tuyển vào các vị trí giảng viên đại học, bằng tốt nghiệp phải từ trình độ cử nhân trở lên và đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

Có bằng tốt nghiệp chuyên môn, trong đó chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

2. Vòng 2:

a) Hình thức thi: Thực hành.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi

- Thời gian thi: 30 phút/thí sinh (trước khi thi thực hành, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

- Thang điểm: 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi Vòng 2.

VI. Xác định người trúng trong kỳ thi tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ. Đối với trường hợp có từ 02 người trở lên sau khi áp dụng thứ tự ưu tiên tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định 259/2026/NĐ-CP vẫn chưa xác định được đối tượng trúng tuyển, để đảm bảo khách quan, UBND Phường xây dựng các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên để xác định người trúng tuyển đối với trường hợp nêu trên, cụ thể như sau:

- Người có trình độ chuyên môn đăng ký dự tuyển cao hơn;

- Xếp loại tốt nghiệp cao hơn;

- Có điểm học tập trung bình toàn khóa cao hơn;

- Có thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc đúng vị trí việc làm nhiều hơn;

- Người dự tuyển là Nữ;

- Người có tuổi đời cao hơn.

VII. Phí tuyển dụng

Thực hiện Theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; Nghị quyết số 10/2019/NQ - HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 16/2021/NQ -

HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố.

Căn cứ thông báo danh sách người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia thi tuyển; Hội đồng thi tuyển thông báo thời gian, địa điểm, cách thức nộp phí tuyển dụng trước khi tổ chức thi tuyển.

VIII. Tiến độ thực hiện: Lịch cụ thể thực hiện các khâu, nhiệm vụ trong kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phường Thượng Cát năm 2026 được thông báo, cập nhật thường xuyên theo quy định. Các thí sinh theo dõi, cập nhật việc thi tuyển trên cổng thông tin điện tử phường Thượng Cát <https://thuongcat.hanoi.gov.vn> để biết và thực hiện.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Thượng Cát năm 2026. Thông báo này được công khai trên Cổng thông tin điện tử Phường, niêm yết tại trụ sở UBND Phường và tại các trường công lập thuộc Phường có chỉ tiêu thi tuyển./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;
- Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hà Nội;
- Lãnh đạo UBND Phường;
- Website: thuongcat.hanoi.gov.vn;
- Các đơn vị có liên quan;
- Các trường công lập thuộc Phường có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Lưu: VT, NVTP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thu Hương

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

(Dán ảnh
4 x 6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí việc làm dự tuyển¹:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị dự tuyển²:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:
Ngày, tháng, năm sinh: Nam ☐ Nữ ☐
Dân tộc: Tôn giáo:
Thẻ căn cước: Ngày cấp: Nơi cấp:
Số điện thoại di động để báo tin: Email:
Quê quán:
Nơi thường trú:
Nơi ở hiện tại:
Tình trạng sức khỏe:
Trình độ văn hóa:
Trình độ chuyên môn:

¹ Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng.

² Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng. Trường hợp đăng ký dự tuyển vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều đơn vị sử dụng viên chức khác nhau thì ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thứ tự ưu tiên cao nhất.

II. VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG³

Tên cơ sở đào tạo	Thời điểm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

IV. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thuộc đối tượng ưu tiên⁴: Có ☐ Không ☐ Đối tượng ưu tiên: Điểm ưu tiên: điểm
2. Xác nhận hình thức nhận thông báo⁵: Xác nhận hình thức nhận thông báo theo Thông báo tuyển dụng ☐

³ Văn bằng, chứng chỉ phải bảo đảm do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng tại thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng cho phép nộp Giấy xác nhận (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương) thì phải nộp bản chính thức khi hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

⁴ Ghi rõ thuộc đối tượng ưu tiên nào theo quy định của pháp luật; khi trúng tuyển phải xuất trình Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên hoặc giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên theo quy định.

⁵ Trường hợp thí sinh không xác nhận hình thức nhận thông báo thì phải nêu rõ lý do, đồng thời đề xuất 01 hình thức nhận thông báo và phải được sự đồng ý, xác nhận bằng văn bản của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển khi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

Các nội dung có liên quan đến kỳ tuyển dụng phải được đăng tải, cập nhật kịp thời và thường xuyên trên Trang Thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm bảo đảm các thông báo trong quá trình tuyển dụng liên quan đến thí sinh phải được gửi tới thí sinh bằng hình thức đã xác định trong Thông báo tuyển dụng.

Thí sinh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi các thông báo và phản hồi (nếu có yêu cầu). Hội đồng tuyển dụng không chịu trách nhiệm về việc thí sinh không nhận được thông tin vì bất cứ lý do gì nếu đã đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng và đã gửi thông báo tới thí sinh theo hình thức đã được xác định trong Thông báo tuyển dụng.

V. THỨ TỰ ƯU TIÊN⁶

(Chỉ đăng ký đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng viên chức khác nhau)

1. Nguyên vọng 1:
2. Nguyên vọng 2:
3. Nguyên vọng 3:
...

VI. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....

.....

Tôi xin cam đoan đáp ứng đầy đủ yêu cầu về điều kiện đăng ký dự tuyển và không thuộc trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi có thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁶ Thí sinh phải đăng ký ít nhất 01 cơ quan, tổ chức, đơn vị và có thể đăng ký tất cả các nguyên vọng theo số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung theo Thông báo tuyển dụng. Trường hợp thí sinh không lựa chọn cơ quan, tổ chức, đơn vị trong danh sách thì được hiểu là không đăng ký tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Thí sinh ghi rõ tên cơ quan, tổ chức, đơn vị ưu tiên lựa chọn theo thứ tự nguyên vọng tính từ trên trở xuống.

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
Tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập
trực thuộc UBND Thượng Cát năm 2026
(Kèm theo Thông báo số: 4351 /TB-UBND ngày 15 /10/2026
của UBND phường Thượng Cát)

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
1	Ngày 15/10/2026	Ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức; thành lập Tổ tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển; Ban Giám sát.	UBND Phường; Phòng Nội vụ- Tư pháp
2		Thông báo tuyển dụng, công khai chỉ tiêu tuyển dụng, thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển.	UBND Phường; Phòng Nội vụ- Tư pháp
3	Từ ngày 16/10/2026 đến 14/11/2026	Tổ chức tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển.	UBND Phường
4	14/11/2026	Thành lập Hội đồng thi tuyển.	UBND Phường
5	Từ ngày 16/11/2026 đến 18/11/2026	- Thành lập Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển. - Kiểm tra, xét duyệt, lập danh sách người đủ điều kiện thi tuyển viên chức giáo dục. - Thông báo công khai danh sách người đủ điều kiện dự thi, người không đủ điều kiện dự thi.	Hội đồng thi tuyển
6	Từ ngày 18/11/2026	- Công bố nội dung tài liệu ôn tập các phần thi trắc nghiệm vòng 1 (phần Ngoại ngữ và Kiến thức chung); Nội dung ôn tập vòng 2. - Hướng dẫn phương pháp thi trắc nghiệm trên máy vi tính.	Hội đồng thi tuyển
7	Từ ngày 14/11/2026 đến ngày 21/11/2026	- Chuẩn bị đề, đáp án thi viết, các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực để tổ chức vòng 2. - Hoàn thành việc sắp xếp danh sách dự thi. - Thông báo thời gian tổ chức thi các môn trắc nghiệm, số lượng phòng thi, danh sách, số báo danh, sơ đồ điểm thi của từng Hội đồng thi trên trang cổng thông tin điện tử Phường; tại các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng; Các đơn vị có chỉ tiêu thông báo tới thí sinh. - Quyết định thành lập Ban coi thi.	Hội đồng thi tuyển

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
8	Dự kiến ngày 21/11/2026	Tổ chức khai mạc kỳ thi, phổ biến nội quy, quy chế	Hội đồng thi tuyển
9	Dự kiến Ngày 23/11/2026	- Tổ chức thi trắc nghiệm phần thi Ngoại ngữ và Kiến thức chung trên máy tính (<i>có lịch thi cụ thể</i>); giải quyết các thắc mắc ngay khi thí sinh thi xong mỗi ca. + Địa điểm thi: Thông báo trên trang thông tin điện tử Phường - Ban coi thi của Hội đồng thi tuyển Phường đến tổ chức coi thi tại các phòng thi theo lịch của Hội đồng thi tuyển, nhận kết quả thi trắc nghiệm 2 phần thi cho thí sinh ký xác nhận ngay sau khi kết thúc ca thi.	Hội đồng thi tuyển; Ban coi thi
10	Sau khi kết thúc thi vòng 1 (Từ ngày 24/11/2026)	- Lập danh sách thi viết vòng 2 đối với các thí sinh đạt yêu cầu tại vòng 1. - Chuẩn bị địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất tổ chức thi viết. - Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện thi vòng 2 trên trang Web và niêm yết tại trụ sở UBND Quận (không xếp lại số báo danh, vẫn giữ số báo danh tại vòng 1). - Thông báo thời gian, địa điểm, phòng thi vòng 2.	Hội đồng thi tuyển .
11	Từ ngày 26/11/2026	- Hoàn thành đề, đáp án thi viết, công tác chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ tổ chức coi thi viết tại điểm thi; - Hợp chuẩn bị công tác coi thi, học tập quy chế thi; - Tập trung thí sinh, xem số báo danh, phòng thi, học tập quy chế thi viết, phổ biến chi tiết lịch thi. - Quyết định thành lập Ban phách và Ban chấm thi.	Hội đồng thi tuyển .
12	Dự kiến Từ ngày 03/12/2026 (Thứ ba)	- Tổ chức thực hành. - Địa điểm thi: Thông báo trên trang thông tin điện tử của Phường - Thời gian thi 30 phút (trước khi thực hành, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).	Hội đồng thi tuyển; Ban coi thi thực hành.
13	Từ ngày 04/12/2026 đến ngày 05/12/2026	- Tổng hợp, rà soát, báo cáo kết quả thi và đề nghị Chủ tịch UBND Phường công nhận kết quả thi tuyển. - Thông báo kết quả thi tuyển.	UBND Phường; Hội đồng thi tuyển.
14	Từ ngày 07/12/2026	- Hoàn thiện hồ sơ của các thí sinh trúng tuyển. - Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng làm việc với thí sinh trúng tuyển; tập hợp văn bản, lưu trữ hồ sơ tuyển dụng.	UBND Phường.